

Bản án số: 333/2023/HS-PT

Ngày: 24-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Võ Ngọc Thông;**

Các Thẩm phán: ông **Trần Quốc Cường;**

bà **Võ Thị Ngọc Dung.**

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Minh Hoàng, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Quách Đức Dũng**, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023, tại điểm cầu Trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và tại điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 300/2023/TLPT-HS ngày 27 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thanh H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2023/HS-ST ngày 25/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thanh H. Sinh ngày 01/01/1988 tại thành phố Hồ Chí Minh. Nơi ĐKKHKT: 131/10 T, khu phố G, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Nghề nghiệp: phụ hồ. Trình độ học vấn: 3/12. Dân tộc: kinh. Giới tính: nam. Tôn giáo: Phật giáo. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1965 và bà Lý Thị Kim A (đã chết). Vợ là Nguyễn Thị Kim M, sinh năm 1990, đã ly hôn và có 01 con sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: không.

Ngày 17/01/2021 có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 02/8/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh G, có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo* Nguyễn Thanh H: Ông Trần Mạnh T, Luật sư Văn phòng L1, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh G. Địa chỉ: A V, thành phố P, tỉnh Gia Lai, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 05 giờ 30 phút ngày 17/01/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G (PC04) tiến hành lập Biên bản phạm tội quả tang đối với Trần Quang B và Đinh Hoàng Bảo Á về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy trên địa bàn xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Tang vật tạm giữ của B và Á là 01 gói ni lông màu xanh bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, đồng thời tạm giữ của Á 01 điện thoại di động.

Tại Kết luận giám định số 91/KLGD ngày 22/01/2021 của Phòng K Công an tỉnh G kết luận: 01 gói ni lông ghi thu của Trần Quang B và Đinh Hoàng Bảo Á gửi giám định là ma túy loại Ketamine, có khối lượng 508,9802 gam. Cơ quan điều tra đã chứng minh được hành vi phạm tội như sau:

Trong tháng 12 năm 2020, Vũ Ngọc L bán ma túy cho Đinh Hoàng Bảo Á 02 lần, trong đó lần đầu L gửi ma túy qua xe ô tô khách từ thành phố Hồ Chí Minh ra C, tỉnh Gia Lai cho Á, lần thứ hai L đưa ma túy cho Nguyễn Thanh H vận chuyển ra C, tỉnh Gia Lai giao cho Á.

Đến ngày 15/01/2021, Phạm Ngọc T1 đặt mua của Trần Quang B 05 lạng ma túy loại Ketamine với số tiền là 280.000.000 đồng, B đồng ý. Đến chiều cùng ngày, T1 và Lê Công T2 đưa cho B 279.000.000 đồng để mua ma túy, T1 còn nợ lại B 1.000.000 đồng. B hẹn với T1 đến sáng 16/01/2021 sẽ có ma túy giao cho T1.

Trần Quang B dùng tài khoản của mình tại Ngân hàng M1 chuyển tiền đến số tài khoản của Đinh Hoàng Bảo Á tại Ngân hàng V số tiền 249.500.000 đồng để mua 05 lạng Ketamine, 200 viên thuốc lắc (MDMA). Sau khi nhận được tiền Á sử dụng tài khoản của mình số 0201000619533 tại Ngân hàng V chuyển 249.500.000 đồng đến tài khoản số 0381000545756 của Vũ Ngọc L tại Ngân hàng V để mua 05 lạng Ketamine, 200 viên MDMA và 01 hộp “10” Ketamine. Vũ Ngọc L đồng ý và thống nhất gửi ma túy theo xe khách từ thành phố Hồ Chí Minh về huyện C, tỉnh Gia Lai cho Á.

Đến sáng 16/01/2021, vẫn chưa thấy L gửi ma túy về huyện C như đã thỏa thuận nên Á liên lạc với L nhưng không được. Vì cần ma túy gấp để Trần Quang B giao trong ngày cho Phạm Ngọc T1 nếu không sẽ bị phạt, do đó Á đã liên lạc với Nguyễn Thanh H và nhờ H tìm hỏi L xem đã có ma túy giao cho Á chưa, lúc này H và L đang ở cùng nhau, nhưng vì chưa mua được ma túy nên L bảo H nói dối với Á là không tìm được L để L có thời gian đi mua ma túy.

Đến chiều ngày 16/01/2021, Vũ Ngọc L liên hệ được với một người tên gọi “Tuấn A1” (không rõ họ tên, địa chỉ) ở khu vực quận H, thành phố Hồ Chí

Minh và mua được 508,9802gam Ketamine với số tiền là 207.800.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ 16/01/2021 L báo cho A biết đã có ma túy loại Ketamine nhưng chưa có loại MDMA. Do bị T1 thúc ép, nên B nói A liên hệ với L phải có ma túy trong ngày để giao cho T1, nên A liên lạc với H và L là đưa ma túy cho H rồi đón xe taxi từ thành phố Hồ Chí Minh đi đến tỉnh Gia Lai giao cho A, tiền xe taxi A trả, còn A đi từ tỉnh Gia Lai đến thành phố Hồ Chí Minh, trên đường đi liên lạc với nhau gặp ở đâu thì dừng lại giao nhận ma túy ở đó. L và H đồng ý. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày L đưa cho H 508,9802gam Ketamine đựng trong túi nilon và 1.000.000 đồng để trả tiền xe, H mang ma túy và đón xe taxi từ huyện H, thành phố Hồ Chí Minh đi tỉnh Gia Lai.

Cùng thời điểm này A và Trần Quang B thuê xe ô tô đi từ thị trấn C đi đến thành phố Hồ Chí Minh. Trên đường đi A thường xuyên liên lạc với L và H qua tài khoản Z để biết địa điểm đi đến của nhau để giao nhận ma túy. L nhắn tin nói bán cho A 508,9802gam Ketamine giá 215.300.000 đồng, tiền A gửi cho L mua ma túy còn thừa 34.200.000 đồng, L giữ số tiền này.

Đến khoảng 01 giờ ngày 17 tháng 01 năm 2021, A và B gặp H trên đường quốc lộ 14 thuộc địa phận thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Tại đây H lên xe của A ngồi ở hàng ghế sau giao ma túy cho A, A trả tiền xe taxi của H đi và đưa thêm cho H 500.000 đồng, sau khi giao ma túy xong H quay về thành phố Hồ Chí Minh và được L trả 1.000.000 đồng tiền công nhưng trừ vào tiền H mua ma túy nợ của L trước đó. Còn A và B vận chuyển 508,9802 gam Ketamine đi về địa phận thôn F, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai thì bị lực lượng phòng chống ma túy Công an phát hiện bắt giữ và thu giữ 508,9802gam Ketamine. Tang, vật chứng vụ án:

- 01 chiếc điện thoại di động màu đen, số IMEI: 352691091150482, kèm theo sim số. Tạm giữ của Nguyễn Thanh H2.

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone, vỏ màu: vàng đồng, kèm theo sim số. Tạm giữ của Đinh Hoàng Bảo A.

Đối với vật chứng 508,9802 gam Ketamine và một số đồ vật, tài sản có liên quan đã được xử lý trong vụ án Phạm Ngọc T1 cùng đồng phạm tại Bản án số 29/2022/HS-ST ngày 22/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai nên không đề cập việc xử lý trong vụ án này.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2023/HS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H **18** (Mười tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/8/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phân trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Vũ Ngọc L, phần hình phạt bổ sung, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/6/2023, bị cáo Nguyễn Thanh H có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay:

Bị cáo Nguyễn Thanh H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đồng thời trình bày cho rằng bị cáo chỉ là người vận chuyển ma túy được bị cáo Vũ Ngọc L trả tiền công. Bị cáo đã nhận thấy rõ hành vi sai trái của mình, ăn năn hối cải, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ; kính xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Tội danh của bị cáo đã rõ; về hình phạt trên cơ sở các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo Nguyễn Thanh H quyết định của Toà án cấp sơ thẩm là có căn cứ. Mặc dù, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng mức hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo còn trong thời hạn và đúng quy định nên được xem xét chấp nhận; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn Thanh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: xuất phát từ việc Phạm Ngọc T1 đặt mua của Trần Quang B 05 lạng ma túy loại Ketamine, B đồng ý. Sau đó, Trần Quang B chuyển tiền cho Đinh Hoàng Bảo Á để mua 05 lạng Ketamine, 200 viên thuốc lắc; Đinh Hoàng Bảo Á chuyển 249.500.000 đồng đến tài khoản của Vũ Ngọc L để mua 05 lạng Ketamine, 200 viên MDMA và 01 hộp “10” Ketamine. Vũ Ngọc L đồng ý và thống nhất với Á để Nguyễn Thanh H vận chuyển toàn bộ số ma túy này từ thành phố Hồ Chí Minh đi Gia Lai giao cho Á. Đến khoảng 01 giờ ngày 17/01/2021 Nguyễn Thanh H gặp Đinh Hoàng Bảo Á, Lê Công T2 và giao ma túy cho Á, T2 tại thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Sau khi nhận ma túy, Á, T2 tiếp tục vận chuyển 508,9802 gam Ketamine về huyện C để bán cho Phạm Ngọc T1 thì bị lực lượng phòng chống ma túy Công an tỉnh G phát hiện và bắt quả tang. Thu giữ 508,9802gam ma túy loại Ketamine.

Quá trình điều tra còn xác định, trước đó trong tháng 12 năm 2020, Vũ Ngọc L đã hai lần bán trái phép chất ma túy cho Đinh Hoàng Bảo Á, trong đó có một lần Nguyễn Thanh H trực tiếp đến huyện C, tỉnh Gia Lai để giao ma túy cho Á.

Do đó, hành vi vận chuyển 508,9802gam ma túy loại Ketamine để bán của Vũ Ngọc L, Nguyễn Thanh H đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung “*Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng 300 gam trở lên*” quy định tại điểm e khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Các cơ quan tố tụng và Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố, xét xử các bị cáo tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, thấy rằng: hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy; là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác trong xã hội; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Toà án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đối với bị cáo đã xem xét, đánh giá và áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như: tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo; sau khi bị khởi tố đã khai ra hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Ngọc L, tích cực giúp Cơ quan điều tra mở rộng vụ án; có ông bà nội là người có công được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Ba; phạm tội lần đầu nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng: bị cáo nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội 2 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên được áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt liền kề. Đồng thời, Toà án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét, đánh giá và phân hoá vai trò và hình phạt đối với các bị cáo. Đây là vụ án đồng phạm nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ, mang tính giản đơn. Các bị cáo mua bán ma túy với số lượng lớn; trong đó bị cáo L là người chủ mưu, trực tiếp thoả thuận mua bán ma túy, nhận tiền và chỉ đạo bị cáo H đi giao ma túy cho Á; bị cáo H giữ vai trò thực hành, nhận và đi giao ma túy cho H để được hưởng tiền công. Vì vậy, Toà án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 18 năm tù là không nặng, phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới phát sinh ở cấp phúc thẩm nên không có căn cứ để xem xét chấp nhận; ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Thanh H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 335; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh H, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2023/HS-ST ngày 25/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Tuyên xử:

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H **18** (Mười tám) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/8/2022.

2. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: buộc bị cáo Nguyễn Thanh H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai (02 bản, để giao cho bị cáo 01 bản);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Ngọc Thông